

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 TẠI KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2019
(Kèm theo thông báo số: 64/TB-HDXTVC, ngày 23/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành Y tế tỉnh Sóc Trăng)

PHỤ LỤC

STT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Cơ quan, Tổ chức đăng ký tuyển dụng	Đăng ký chi tiêu tuyển dụng viên chức					Trình độ chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng					Đổi tương chỉnh sách ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Đơn vị công tác (nếu có)	Khoa / phòng	Tóm tắt mô tả vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	Các kỹ năng, năng lực và yêu cầu khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	1. Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng										16							
1	Kim Ngọc Long		1984	Khmer	xã Thiện Mỹ, Châu Thành, Tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyển	Phụ trách phần mềm bệnh viện	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Sư phạm Tin học	B			Dân tộc thiểu số	
2	Châu Ngọc Ngân		1990	Hoa	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyển	Phụ trách phần mềm bệnh viện	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Truyền thông và mạng máy tính	B			Dân tộc thiểu số	
3	Trần Văn Phở		1991	Kinh	xã Đại Ngãi, huyện Kế Sách, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyển	Phụ trách quản lý hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
4	Nguyễn Thị Thuý Hằng		1982	Kinh	962/33E Quốc lộ 1, K3, P10, Tp. ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyển	Phụ trách quản lý hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
5	Mai Thanh Trúc		1985	Kinh	1225/28 Quốc Lộ 1, P10, tỉnh Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chi đạo tuyển	Phụ trách quản lý hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	B			



6	Nguyễn Duy Quân	1988		Kinh	xã Gia Hoà 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Phòng Kế toán - Tài chính	Phụ trách thu viện phí	Kế toán viên hạng IV (06.032)	I	Trung cấp	Kế toán tin học	B	B			
7	Đào Thị Tuyển		1980	Kinh	thị trấn Mỹ Xuyên, huyện MX, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Phòng Kế toán - Tài chính	Phụ trách thu viện phí	Kế toán viên hạng IV (06.032)	I	Trung cấp	Kế toán Danh nghệ SX	B	A			
8	Trần Ngọc Bích Di		1995	Kinh	ấp Vĩnh Xuyên, TT Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Phòng Kế toán - Tài chính	Phụ trách thu viện phí	Kế toán viên hạng IV (06.032)	I	Cao đẳng	Kế toán	B	B			
9	Trần Thị Ngọc Yên		1993	Khmer	Chống chác, khóm 5, P6, Tp. ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa khám	Phụ trách công tác tư vấn dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	I	Trung cấp	Điều dưỡng	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
10	Nguyễn Thị Diễm Thuy		1995	Kinh	thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa khám	Phụ trách công tác tư vấn dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	I	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A			
11	Trà Thanh		1993	Khmer	xã Viên Bình, huyện Trần Đề, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa khám	Phụ trách quản lý Hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
12	Danh Thị Mỹ Lợi		1992	Khmer	xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa khám	Phụ trách quản lý Hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Danh tước thiếu số	
13	Trần Hoàng Tú		1992	Kinh	xã Xà Phien, Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa khám	Phụ trách quản lý Hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	A	A			

14	Vô Phúc Duy	1992		Kinh	xã Thanh Quới, huyện MĩX, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa khám	Phụ trách quản lý Hồ sơ bệnh nhân	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	A	A			
15	Nguyễn Minh Thương		1989	Kinh	xã Hoà Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Hồi sức cấp c	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Trung cấp	Điều dưỡng	A	A			
16	Trương Kim Thu		1991	Kinh	322/24 Tôn Đức Thắng, P5, Tp. Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Hô hấp	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A			
17	Lý Hồng Sương		1993	Kinh	xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Hô hấp	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A			
18	Tô Phương Thi		1997	Kinh	xã Tân Phú Thành, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Hô hấp	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	A	A			
19	Mã Ngọc Hiền		1987	Kinh	xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Hô hấp	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A			
20	Lâm Thị Chanh Đa		1989	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A		Dân tộc thiểu số	
21	Lý Thị Kim Chi		1993	Khmer	xã Tham Dôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	Chứng chí Ứng dụng công nghệ thông tin năng cao		Dân tộc thiểu số	

22	Lý Thị Mai Phượng		1991	Khmer	xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B		Dân tộc thiểu số	
23	Nguyễn Thị Mỹ Huyền		1995	Kinh	xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	B			
24	Kim Dương Bình An	1990		Khmer	xã Thanh Trì, huyện Thanh Trí, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng	B	A			
25	Danh Thị Mi Na		1989	Khmer	xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Lao	Phụ trách chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng	B	A		Dân tộc thiểu số	
26	Huỳnh Hồng Cẩm		1992	Kinh	xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	A	A			
27	Dương Thị Thảo Vĩ		1996	Kinh	xã Hoà Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Cao đẳng	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
28	Quách Cẩm Sứ		1983	Kinh	Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	A			
29	Châu Mỹ Cơ		1994	Kinh	Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			

30	Trần Thị Ngọc Thảo	1993	Kinh	xã Thông Hoà, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Cao đẳng	Dược sĩ	B	A			
31	Nguyễn Ngọc Anh Mai	1993	Kinh	xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	A			
32	Huỳnh Thị Thuý Tiên	1992	Kinh	95 Lê Văn Tám, K1,P3, Tp. Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	A			
33	Lê Kiều Diễm	1993	Kinh	139 Mạc Đình Chi, P4, TP. Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Cao đẳng	Dược sĩ	B	A			
34	Dương Thị Phi Phàm	1996	Kinh	xã Hoà, Tù 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng	Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	Chúng chi Ủng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
35	Huỳnh Quốc Toàn	1992	Kinh	ấp 22 xã Vĩnh Thành, huyện Thanh Trì, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	A			
36	Lý Thị Ngọc Thuý	1995	Khmer	556 Tôn Đức Thắng, K2, P5, Tp Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	Chúng chi Ủng dụng công nghệ thông tin năng cao		Dẫn tọc thiếu số	
37	Nguyễn Thị Khoa	1989	Kinh	xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	B			

38	Trần Thị Thanh Huệ	1990	Kinh	khóm 3, P2, Tp. Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	C	A			
39	Ngô Phúc Hậu	1990	Kinh	xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	B	B			
40	Ngô Thị Hồng Diễm	1985	Kinh	368/15A, Tôn Đức Thắng, K2,P5, Tp.ST	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng		Khoa Dược	Phụ trách kho thuốc	Dược hạng IV (V.08.08.23)	3	Trung cấp	Dược sĩ	A	A			
	2. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng									2							
41	Ngô Tiến Đạt	1992	Khmer	An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh ST ĐT: 0976513994	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng		Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm	Tham gia phòng chống dịch, Giám sát xử lý dịch, Giám sát côn trùng, Thông kê báo cáo bệnh	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ		A		Dân tộc thiểu số	
42	Phạm Hữu Dương	1992	Kinh	Xà Phiền, huyện Long Mỹ, tỉnh HG ĐT: 0909724009	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng	Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm	Tham gia phòng chống dịch, Giám sát xử lý dịch, Giám sát côn trùng, Thông kê báo cáo bệnh truyền nhiễm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
43	Trần Thị Ngọc Huyền	1995	Khmer	khóm 3, Phường 7, Tp.ST ĐT:0963290254	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng		Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm	Tham gia phòng chống dịch, Giám sát xử lý dịch, Giám sát côn trùng, Thông kê báo cáo bệnh truyền nhiễm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Dân tộc thiểu số	

44	Son Khoa Nguyễn	1994		Kimmer	Khóm 4, Phường 2, Tp ST	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng		Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm	Tham gia phòng chống dịch, Giám sát xử lý dịch, Giám sát cơn trùng, Thông kê báo cáo bệnh truyền nhiễm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Dân tộc thiểu số	
45	Danh Thị Nhiều	1989		Khmer	xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh ST	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng		Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm	Tham gia phòng chống dịch, Giám sát xử lý dịch, Giám sát cơn trùng, Thông kê báo cáo bệnh truyền nhiễm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	A	B		Dân tộc thiểu số	
46	Nguyễn Hồng Thảo Tiên	1995		Kinh	Khóm 7, Phường 8, Tp. ST ĐT: 0348888131	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng	Phòng Khám Tư vấn và Điều trị dự phòng	Trực tiếp tham gia tiêm ngừa, Tư vấn, truyền thông nâng cao sức khỏe, tiêm chủng phòng bệnh.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
47	Lữ Phúc Thanh	1997		Kinh	xã An Thanh I, huyện CLD, tỉnh ST ĐT: 0911064057	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Sóc Trăng		Phòng Khám Tư vấn và Điều trị dự phòng	Trực tiếp tham gia tiêm ngừa, Tư vấn, truyền thông nâng cao sức khỏe, tiêm chủng phòng bệnh.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
3. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng																		
48	Phan Minh Tuấn	1993		Kinh	Song Phụng, huyện Long Phủ, tỉnh ST ĐT: 0901242707	Trung tâm Kiểm ng nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	A			
49	Vương Tô Vinh	1994		Hoa	Khóm 1, Phường 6, Tp. Sóc Trăng	Trung tâm Kiểm ng nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	A2	B		Dân tộc thiểu số	

50	Nguyễn Thành Long	1995		Kinh	Nguyễn Văn Linh, K3, Phường 2, Tp. Sóc Trăng	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	A2	B			
51	Nguyễn Tấn Thành	1992		Kinh	An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh ST ĐT: 0981102220	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
52	Giang Thanh Phong	1987		Kinh	xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	A			
53	Nguyễn Thị Trúc Thu		1994	Kinh	thị trấn Phú Lộc, huyện Thanh Trì, Tp. ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
54	Nguyễn Thị Phương Oanh		1994	Kinh	Thanh Tân, huyện Thanh Trì, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	B			
55	Trần Minh Thuận	1990		Khmer	xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	A		Dân tộc thiểu số	
56	Trần Tuấn Thanh	1988		Khmer	xã Tuấn Túc, huyện Thanh Trì	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	B		Dân tộc thiểu số	

57	Tô Kiều Diễm		1993	Kinh	thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược sĩ	B	B			
58	Lý Thái Hội	1986		Kinh	xã Thuận Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
59	Tôn Thị Phi Yên	1992		Kinh	xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, Tp.ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	B			
60	Võ Hồng Phi Yên	1994		Kinh	xã Thanh Phú, huyện Mx, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng	TT Y tế huyện Mỹ Xuyên	Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	B			
61	Nguyễn Như Phước	1992		Kinh	763, Phạm Hùng, K7, Phường 8, tỉnh ST	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm- thực phẩm tỉnh Sóc Trăng		Phòng Chuyên môn nghiệp vụ	Kiểm nghiệm viên - Kiểm tra chất lượng được phẩm, mỹ phẩm	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	A			
62	Trần Huỳnh Diễm Phương	1996		Kinh	xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh ST	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Sóc Trăng		Kế hoạch- Tài vụ	Lập kế hoạch hoạt động và tham gia tư vấn tại đơn vị	Y tế công cộng hạng III (V.08.04.10)	1	Đại học	Y tế công cộng	B2	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin năng cao			
	4. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Sóc Trăng										2							

63	Lâm Ngọc Huyền	1992	Hoa	thị xã Vĩnh Châu, tỉnh ST	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Sóc Trăng		Kế hoạch- Tài vụ	Lập kế hoạch hoạt động và tham gia tư vấn tại đơn vị	Y tế công cộng hàng III (V.08.04.10)	I	Đại học	Y tế công cộng	B	B		Dân tộc thiểu số	
	5. Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng									3							
64	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1986	Kinh	Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Phòng khám Methadone	Nhân viên phụ trách công tác Quản lý và dự trữ thuốc ARV qua bảo hiểm Y tế; Cấp phát thuốc cho bệnh nhân uống thuốc Methadone.	Dược hàng IV (V.08.08.23)	I	Trung cấp	Dược Sĩ	B	B	Giấy chứng nhận điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone (Lớp được sỹ) và lớp năng cao		
65	Trương Thị Thủy Oanh	1989	Kinh	135/14 Hùng Vương, P6, Tp.ST	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Phòng khám Methadone	Nhân viên cấp phát thuốc cho bệnh nhân uống thuốc Methadone	Dược hàng IV (V.08.08.23)	I	Trung cấp	Dược Sĩ	B	A	Giấy chứng nhận điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone (Lớp được sỹ)		
66	Kiên Quyết Thắng	1992	Khmer	71/4 Lương Định Của, K4, P5, Tp. Sóc Trăng	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Khoa Giám Sát	Nhân viên phụ trách Giám sát hỗ trợ các biểu mẫu (báo cáo C03) Quản lý nhiễm mề HIV INFO Tư vấn điều trị Methadone.	Y sĩ hàng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	A	Giấy chứng nhận điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone (Lớp Tư vấn), lớp tư vấn năng cao	Dân tộc thiểu số	
	6. Trung tâm Dân số - HHGD các huyện									2							
67	Võ Hà Bằng Châu	1996	Kinh	xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh ST	Trung tâm Dân số-KHHGD thị xã Ngã Năm		Trung tâm Dân số-KHHGD TX Ngã Năm	Thống kê, báo cáo tổng hợp (báo cáo thường xuyên đột xuất cho các ngành trên địa bàn thị xã).	Dân số viên hàng IV (V.08.10.29)	I	Trung cấp	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đã học qua lớp Dân số 3 tháng		

68	Lý Hoàng Khang	1992	Kinh	thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh ST	Trung tâm Dân số-KHHGD huyện Mỹ Tú		Trung tâm Dân số-KHHGD huyện Mỹ Tú	Phụ trách tổng hợp, báo cáo tháng, quý, năm, đột xuất. Báo cáo theo mẫu của Trung ương	Dân số viên hạng IV (V.08.10.29)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	B	Đã học qua lớp Dân số 3 tháng		
	7. Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng									18							
69	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	1996	Kinh	Xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Viên chức phụ trách thu phí	Kế toán viên hạng III (06.031)	1	Đại học	Kế toán	A2	B			
70	Vương Tuấn Tài	1987	Kinh	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trung tâm y tế TPST	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Viên chức phụ trách thu phí	Kế toán viên hạng III (06.031)	1	Đại học	Kế toán	B	A			
71	Nguyễn Thị Thuý An	1990	Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Ủy ban nhân dân Phường 10	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Viên chức phụ trách thu phí	Kế toán viên hạng III (06.031)	1	Đại học	Kế toán	B	A			
72	Tiểu Kiên Toàn	1989	Kinh	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Viên chức phụ trách thu phí	Kế toán viên hạng III (06.031)	1	Đại học	Kế toán	B	A			
73	Bùi Thị Mỹ Hiền	1988	Kinh	Xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Bệnh viện 30 tháng 4 Sóc Trăng	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Viên chức phụ trách thu phí	Kế toán viên hạng III (06.031)	1	Đại học	Kế toán	B	A			
74	Cao Thị Diễm Trinh	1987	Kinh	Phường 7, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trung tâm y tế TPST	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Phụ trách công việc quản lý hồ sơ.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	A	A			

75	Trương Thị Đan Thanh	1995	Kinh	Phường 4, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm y tế xã Tân Hưng	Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Phụ trách công việc quản lý hồ sơ.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
76	Hứa Thanh Vân	1988	Hoa	Phường 1, Thị xã Vĩnh Châu	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Phụ trách công việc quản lý hồ sơ.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	B		Dân tộc thiểu số	
77	Lâm Thị Cẩm Linh	1993	Kinh	Xã Thanh Thới An, huyện Trần Đề	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế Toán	Phụ trách công việc quản lý hồ sơ.	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	A	A			
78	Lê Thị Bảo Trân	1992	Kinh	Phường 10, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Khoa Dược - TTB-VTVT-XN & CDHA	Viên chức phụ trách quản lý phần mềm khám chữa bệnh tại đơn vị. Quản lý trang thiết bị y tế tại Trung tâm và trạm y tế phường	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	I	Đại học	Dược sĩ	C	A			
79	Hồng Mỹ Ngọc	1988	Hoa	Phường 1, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trung tâm y tế TPST	Khoa Dược - TTB-VTVT-XN & CDHA	Viên chức phụ trách quản lý phần mềm khám chữa bệnh tại đơn vị. Quản lý trang thiết bị y tế tại Trung tâm và trạm y tế	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	I	Đại học	Dược sĩ	A2	B		Dân tộc thiểu số	
80	Tô Đức Hạnh	1975	Hoa	Phường 9, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Khoa Dược - TTB-VTVT-XN & CDHA	Viên chức phụ trách quản lý phần mềm khám chữa bệnh tại đơn vị. Quản lý trang thiết bị y tế tại Trung tâm và trạm y tế phường	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	I	Đại học	Dược sĩ	B	B		Dân tộc thiểu số	
81	Huỳnh Thảo Quỳn	1996	Kinh	Xã An Mỹ, huyện Kế Sách	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Khoa kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Viên chức phụ trách Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	I	Trung cấp	Y sĩ	B	A			

82	Dương Thu Tú Trinh		1990	Hoa	Xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trung tâm y tế TPST	Khoa kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS	Viên chức phụ trách Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A		Dân tộc thiểu số	
83	Thạch Minh Tân	1988		Khmer	Xã Tuấn Túc, huyện Thanh Trì	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trung tâm y tế TPST	Khoa khám bệnh	Viên chức phụ trách khám chữa bệnh	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	2	Đại học	Bác sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	
84	Nguyễn Thị Huyền Trang		1991	Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 1	Phụ trách tiêu chí 4: Trang thiết bị thuốc và các phương tiện khác. Cấp phát thuốc BHYT	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	B			
85	Trần Phương Thảo		1990	Hoa	Xã An Ninh, huyện Châu Thành	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 1	Phụ trách tiêu chí 4: Trang thiết bị thuốc và các phương tiện khác. Cấp phát thuốc BHYT	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Cao đẳng	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Dân tộc thiểu số	
86	Ngô Thị Hồng Diễm		1985	Kinh	Phường 5, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 1	Phụ trách tiêu chí 4: Trang thiết bị thuốc và các phương tiện khác. Cấp phát thuốc BHYT	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Trung cấp	Dược sĩ	A	A			
87	Lâm Thị Hồng Kim Hà		1980	Kinh	Thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm y tế Phường 1	Trạm Y tế phường 1	Phụ trách tiêu chí 4: Trang thiết bị thuốc và các phương tiện khác. Cấp phát thuốc BHYT	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Trung cấp	Dược sĩ	B	A			
88	Huyền Thanh Thanh		1996	Kinh	Xã Thanh Hòa, huyện Phụng Hiệp	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 1	Phụ trách tiêu chí 4: Trang thiết bị thuốc và các phương tiện khác. Cấp phát thuốc BHYT	Dược hạng IV (V.08.08.23)	1	Trung cấp	Dược sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			
89	Trần Ngọc Chiếu		1998	Kinh	Xã Ngọc Tỏ, huyện Mỹ Xuyên	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			

90	Nguyễn Nhật Hào	1998		Kinh	Xã An Mỹ, huyện Kế Sách	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	B			
91	Kim Thanh Tuyền		1992	Khmer	Phường 7, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm y tế xã Viên An	Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	
92	Son Đài Thành	1993		Khmer	Xã Thanh Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	A	B		Dân tộc thiểu số	
93	Phạm Thị Kiều Phương	1980		Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			
94	Quách Phụng Minh		1990	Khmer	Xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 2	Phụ trách khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Kế toán trạm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Dân tộc thiểu số	
95	Cao Toàn Thắng	1992		Khmer	Phường 5, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm Y tế phường 2	Trạm Y tế phường 2	Phụ trách phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	A	Chứng chỉ Y học dự phòng	Dân tộc thiểu số	
96	Nguyễn Kiều Diễm Phúc		1992	Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm Y tế phường 2	Trạm Y tế phường 2	Phụ trách chương trình sốt rét, quản lý các bệnh mạn tính không lây	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	B	Chứng chỉ Y học dự phòng		
97	Trần Ngọc Diệp		1993	Kinh	Xã Lâm Tân, huyện Thanh Trì	Trung tâm Y tế, thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực lao	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sỹ	B	A	Chứng chỉ Y học dự phòng		

98	Kim Ngọc Thiê	1993		Khmer	Phường 5, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm y tế Phường 3	Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực lao	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A	Chứng chỉ Y học dự phòng	Dân tộc thiểu số	
99	Lâm Thị Kiều Linh		1990	Kinh	Xã An Mỹ, huyện Kế Sách	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực phong, da liễu	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	B			
100	Lê Phan Thu Trần		1996	Kinh	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực phong, da liễu	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			
101	Trần Thị Kim Cương		1993	Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực phong, da liễu	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
102	Lê Thị Thanh		1983	Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm Y tế phường 3	Trạm Y tế phường 3	Phụ trách phòng chống bệnh xã hội lĩnh vực phong, da liễu	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			
103	Lý Thanh Sang		1994	Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Bệnh viện Quân dân Y tỉnh Sóc Trăng	Trạm Y tế phường 4	Viên chức phụ trách tiêm chủng mở rộng	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	B		Dân tộc thiểu số	
104	Trình Thị Diễm My		1995	Kinh	Xã Kế An, huyện Mỹ Tú	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng	Trạm y tế Phường 4	Trạm Y tế phường 4	Viên chức phụ trách tiêm chủng mở rộng	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	B			
105	Huyền Hoàng Dung		1993	Kinh	Phường 2, TPST	Trung tâm Y tế thành phố Sóc Trăng		Trạm Y tế phường 4	Viên chức phụ trách tiêm chủng mở rộng	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	1	Trung cấp	Y sĩ	B	A			